

Số: ~~259~~ QĐ-HVKHXH

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ tại Học viện Khoa học xã hội (Ban hành kèm theo Quyết định số 2888/QĐ-KHXH ngày 30/05/2018 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội)

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ- TTg ngày 10/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Khoa học xã hội thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam (nay là Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam).

Căn cứ Quyết định số 2168/QĐ-KHXH ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ Quyết định số 295/QĐ-KHXH ngày 21 tháng 02 năm 2017 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về việc giao cho Giám đốc Học viện Khoa học xã hội ban hành Quy chế đào tạo thạc sĩ; Quy chế đào tạo tiến sĩ của Học viện Khoa học xã hội thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2201/QĐ-KHXH ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT, ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 2888/QĐ-KHXH ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ tại Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ tại Học viện Khoa học xã hội Ban hành kèm theo Quyết định số 2888/QĐ-HVKHXH ngày 3/5/2018 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội như sau:

1 . Khoản 1 Điều 29 được sửa đổi như sau:

“ 1. Tiêu chuẩn của người hướng dẫn độc lập:

a) Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài đáp ứng tại khoản 1 Điều 54 của Luật Giáo dục đại học (được sửa đổi, bổ sung năm 2018) và những quy định pháp luật có liên quan;

b) Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có chuyên môn phù hợp với đề tài luận án hoặc lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh, đối với người chưa có chức danh giáo sư, phó giáo sư thì phải có tối thiểu 03 năm (36 tháng) làm công tác nghiên cứu khoa học hoặc giảng dạy kể từ khi có quyết định cấp bằng tiến sĩ;

c) Đã hoặc đang chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở trở lên;

d) Trong thời gian 05 năm (60 tháng) tính đến thời điểm có quyết định công nhận nghiên cứu sinh, người hướng dẫn chính, người hướng dẫn độc lập, người đồng hướng dẫn khi không phân biệt là hướng dẫn phụ phải có thêm kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên môn liên quan đến đề tài luận án hướng dẫn, cụ thể như sau:

Là tác giả chính của báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục Web of Science hoặc Scopus (sau đây gọi là danh mục WoS/Scopus) hoặc chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, hoặc bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tới 0,75 điểm trở lên, hoặc sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín trong nước và quốc tế phát hành; các công bố phải đạt tổng điểm từ 4,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có cùng tác giả).

Là tác giả hoặc đồng tác giả ít nhất 01 kết quả nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được cấp bằng độc quyền sáng chế quốc gia hoặc quốc tế;

e) Có năng lực ngoại ngữ phục vụ nghiên cứu và trao đổi khoa học quốc tế;

f) Người hướng dẫn độc lập phải là giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu của Học viện hoặc là nhà khoa học nước ngoài, nhà khoa học Việt Nam đang làm việc ở nước ngoài có hợp đồng giảng dạy, nghiên cứu khoa học với Học viện”.

2. Điểm b khoản 1 Điều 34 được sửa đổi như sau:

“b) Là tác giả chính của báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công bố trong ấn phẩm thuộc danh mục WoS/Scopus hoặc chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, hoặc bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được hội đồng giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tới 0,75 điểm trở lên theo ngành đào tạo, hoặc sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín trong nước và quốc tế phát hành; các công bố phải đạt tổng điểm từ 2,0



điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả), có liên quan và đóng góp quan trọng cho kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận án.

Yêu cầu tại điểm b khoản này có thể thay thế bằng minh chứng: là tác giả hoặc là đồng tác giả của 01 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được cấp bằng độc quyền sáng chế quốc gia, quốc tế; có liên quan và có đóng góp quan trọng cho kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận án.

Hoặc minh chứng đã công bố tối thiểu 02 bài báo về kết quả nghiên cứu của luận án trong đó có 01 bài đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục các tạp chí ISI-Scopus hoặc đã công bố tối thiểu 02 báo cáo bằng tiếng nước ngoài trong kỷ yếu Hội thảo quốc tế có phản biện hoặc 02 bài báo đăng trên tạp chí nước ngoài có phản biện.”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2021.
2. Quyết định này được áp dụng đối với các khóa tuyển sinh từ đợt 1 năm 2019 đến các khóa tuyển sinh đợt 1 năm 2021.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Phòng Quản lý đào tạo, Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện Khoa học xã hội và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch Hội đồng Học viện;
- Lưu VT, ĐT.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Bùi Nguyên Khánh